

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày : 25 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Quang Lê Hồng Chuyên

2. Ông Lê Anh Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhuận, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Hương, Kiểm sát viên

Trong ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2019/QĐXXST-HS ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Lê Thị Trường A, sinh năm 1970. Nơi sinh: thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp M1, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. Giới tính: Nữ. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Đạo Phật. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Cha là Lê Văn S (đã chết); Mẹ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1945. Anh, chị, em có 06 người, bị cáo là người thứ ba. Chồng là Trần Thanh B, sinh năm 1968; Có 01 người con sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 16/10/2019 cho đến nay

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa: Luật sư Lê Phước H - Đoàn Luật sư tỉnh An Giang, bào chữa chỉ định cho bị cáo Lê Thị Trường A. (có mặt).

Bị hại: Bà Lê Thị Thiên H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ 03, ấp M, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thanh B, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp M1, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

2. Bà Ngô Ngọc Á, sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp M1, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

3. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp M2, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (có mặt)

4. Ông Lê Văn N, sinh năm 1945. Địa chỉ: Ấp M2, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị Ánh Ng sống chung với mẹ ruột Nguyễn Thị T tại tổ 03, ấp M3, xã H, thành phố L, tỉnh An Giang. Năm 2017, Lê Thị Thiên H (con của bà T và là chị ruột của Ng) đến nhà của bà T mượn 01 ngăn tủ (loại tủ đựng sách, vở học sinh) đặt trong phòng ngủ của Ng để cất tài sản, gồm: 800.000.000 đồng; 05 dây chuyền, 04 vòng đeo tay, 02 nhẫn, 02 mặt dây chuyền tất cả được làm bằng vàng loại 18K và 24K; 08 đô la Mỹ (USD); 200 Ringgit Malaysia (MYR). Sau khi gửi tài sản, H thường xuyên đến phòng của Ng kiểm tra tài sản.

Khoảng 14 giờ ngày 30/8/2019, Lê Thị Trường A (con của bà T, chị ruột của H và Ng) đến nhà của bà T chơi, nhìn thấy H kiểm tra tài sản gửi tại phòng ngủ của Ng nên nảy sinh ý định lấy trộm để mang đi trả nợ. An đến 16 giờ cùng ngày, thấy H rời khỏi nhà của bà T và cửa phòng của Ng không khóa, A liền đi vào dùng tay giật mạnh làm bật cửa tủ ra, A lấy túi xách màu đen bên trong đựng toàn bộ tài sản của H rồi mang về nhà cất giấu. Sau đó, A lấy tiền trộm được trả nợ cho Ngô Ngọc Á 70.000.000 đồng, Lê Văn N 22.000.000 đồng, đóng hụi cho Huỳnh Thị L 3.000.000 đồng, đưa cho Trần Thanh B (chồng của A) 40.700.000 đồng để trả nợ Ngân hàng và tiêu xài. Số vàng, ngoại tệ và số tiền còn lại A cất giấu trong nhà. Riêng túi xách A ném bỏ xuống sông.

Đến khoảng 09 giờ ngày 31/8/2019, H đến kiểm tra, phát hiện toàn bộ số tài sản trên bị mất nên thông báo cho Ng biết và đến Công an trình báo. Ngay sau khi nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố L tiến hành xác minh, xác định An lấy trộm tài sản, nên khám xét khẩn cấp nơi ở của A tại ấp M1, xã H thu giữ toàn bộ số tài sản mà H bị mất, riêng tiền Việt Nam chỉ còn lại 657.500.000 đồng.

Ngày 15/10/2019, An bị khởi tố điều tra.

*** Vật chứng thu giữ, xử lý vật chứng:** 768.200.0000 đồng; 05 dây chuyền, 04 vòng đeo tay, 02 nhẫn, 02 mặt dây chuyền tất cả được làm bằng kim loại màu vàng; 08 USD; 200 MYR đã trả lại cho bị hại Lê Thị Thiên H.

*** Căn cứ Kết luận về việc xác định giá trị tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố L, tỉnh An Giang kết luận:**

- + 01 nhẫn vàng 18K – 61,17%, trọng lượng 0^c48, trị giá 1.240.527 đồng;
 - + 01 sợi dây chuyền vàng 18K-66,72%, trọng lượng 7^c43, trị giá 20.944.575 đồng;
 - + 02 chiếc lắc tay vàng 24K – 99,99%, trọng lượng 5^c, trị giá 21.125.000 đồng;
 - + 01 sợi dây chuyền vàng 18K – 61,80%, trọng lượng 1^c, trị giá 2.611.050 đồng;
 - + 01 mặt dây chuyền vàng 18K – 61,80%, trọng lượng 0^c15, trị giá 391.657 đồng;
 - + 01 vòng đeo tay vàng 18K – 59,96%, trọng lượng 0^c49, trị giá 1.241.321 đồng;
 - + 01 sợi dây chuyền vàng 24K – 99,99%, trọng lượng 10^c, trị giá 42.250.000 đồng;
 - + 01 sợi dây chuyền vàng 18K – 62,35%, trọng lượng 2^c80, trị giá 7.376.005 đồng;
 - + 01 nhẫn vàng 24K – 99,99%, trọng lượng 3^c, trị giá 12.675.000 đồng;
 - + 01 sợi dây chuyền vàng 18K – 54,95%, trọng lượng 1^c50, trị giá 3.482.456 đồng;
 - + 01 mặt dây chuyền vàng 18K – 54,95%, trọng lượng 0^c50, trị giá 1.160.818 đồng;
 - + 01 lắc đeo tay vàng 18K – 54,95%, trọng lượng 1^c10, trị giá 2.553.801 đồng.
- Tổng trị giá tài sản trên là 117.052.210 đồng.

Căn cứ Công văn số 499/AGI-KT ngày 07/10/2019 của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam chi nhánh tỉnh An Giang cung cấp tỷ giá ngoại tệ tiền USD, Ringgit Malaysia (MYR) so với Việt Nam đồng ngày 30/8/2019 như sau:

1 USD = 23.080 đồng x 08 USD = 184.640 đồng;

1 MYR = 5447 đồng x 200 MYR = 1.089.400 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSAG.P1 ngày 04/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Lê Thị Trường A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thị Trường A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận

với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại.

Người bị hại Lê Thị Thiên H trình bày: Giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột với nhau. Sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả toàn bộ cho bị hại. Bản thân bị cáo có nhiều bệnh, phẫu thuật nhiều lần, do không có tiền trị bệnh nên mới trộm cắp. Bà H tha thiết xin Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trần Thanh B trình bày: ông là chồng của bị cáo Lê Thị Trường A. Ông có nhận số tiền 40.700.000 đồng từ Trường A. Sau khi vụ án xảy ra ông có nộp lại cho cơ quan công an và lấy tiền cá nhân 31.800.000 đồng để khắc phục hậu quả cho H. Nay ông xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Ngô Ngọc Á trình bày: Bị cáo Lê Thị Trường A có nợ bà số tiền 70.000.000 đồng, bà A có trả bà số tiền này, nguồn tiền ở đâu thì bà không biết. Sau khi vụ án xảy ra bà đã nộp cho cơ quan công an 70.000.000 đồng

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị L trình bày: Bị cáo A có nợ hụi bà 3.000.000 đồng, ngày 31/8/2019 A có trả cho bà 3.000.000 đồng. Bà không biết đây là tiền do A trộm cắp mà có. Nay yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ. Đề nghị tuyên phạt: Bị cáo Lê Thị Trường A mức án từ 07 năm đến 09 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả lại bị hại nên không đề cập xem xét.

Luật sư Lê Phước H bào chữa cho bị cáo Lê Thị Trường A không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự. Bản thân bị cáo có nhiều bệnh, không biết chữ nên hiểu biết pháp luật hạn chế. Khi vụ án bị phát hiện, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã giao trả lại toàn bộ tài sản cho người bị hại, tại tòa người bị hại và nhân dân nơi bị cáo cư trú xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có quan tâm xem xét giảm cho bị cáo A một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người ăn năn hối cải, nhất thời phạm tội tạo điều kiện để bị cáo sớm trở về làm lại cuộc đời, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Thị Trường A thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang quy

kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong vụ án này còn có một số người làm chứng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án. Mặt khác, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung vụ án:

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Kết luận về việc xác định trị giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố L, tỉnh An Giang; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, Lê Thị Trường A đã có hành vi lấy trộm tài sản của Lê Thị Thiên H, gồm: 800.000.000 đồng, vàng 18K trọng lượng 15^c45, vàng 24K trọng lượng 18^c, 200 MYR và 08 USD. Tổng trị giá tài sản lấy trộm là 918.346.450 đồng. Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Lê Trường A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định và trừng phạt tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động vất vả mới tạo lập được nên luôn được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là một người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản thuộc sở hữu của người khác, cho dù là em ruột của mình cũng là vi phạm pháp luật và phải chịu trách nhiệm hình sự.

Xuất phát từ lòng tham, muốn có tiền tiêu xài, trả nợ bị cáo bất chấp hậu quả, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Giữa bị cáo và bị hại là chị em ruột với nhau, lẽ ra với tư cách là một người chị, khi bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống đời thường bị cáo có thể chọn cho mình một giải pháp để khắc phục khó khăn, có thể nhờ các anh em giúp đỡ, mượn tạm tiền em mình hoặc vay với sự đồng ý của H để trả nợ và trị bệnh. Không làm được điều đó, bị cáo đã lợi dụng sơ hở của Ng, biết bị hại gửi tiền tại nhà Ng, không có người trông coi, đã lén lút vào nơi cất giấu tài sản tìm cách chiếm đoạt tài sản với tổng giá trị được định giá 918.346.450 đồng. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự an ninh tại địa phương nên cần phải có hình phạt nghiêm mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người tốt được.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng đó là chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên, được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật (đã viện dẫn) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội không rơi vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy từ giai đoạn điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án tiền sự, học thức thấp nên hiểu biết pháp luật hạn chế; đã bồi thường toàn bộ cho người bị hại, được người bị hại và nhân nhân nơi bị cáo cư trú xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra, cần phải phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật nhưng xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo có khó khăn về kinh tế, bản thân có nhiều bệnh nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Thị Trường A.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 259; Điều 260; Điều 268; Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 173; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Trường A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Trường A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 16/10/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị Trường A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06 (1)
- Các đ/s.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Ngọc Sơn